TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày: 10/08/2018
"*V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Nguyễn Văn Sơn.***
Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Đoàn Xuân Miễn.***
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang .

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ***Bà Đinh Ngọc Tú – C****án bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.*

*Đại diện VKSND quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:****Ông Phạm Sỹ Nguyên–*** *Kiểm sát viên.*

Ngày 10/08/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 134/2017/TLST-DS ngày 1/12/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX – DS ngày 29/06/2018 và Quyết dịnh tạm hoãn phiên tòa số 43/2017/QĐ-HPT ngày 20/07/2018. Giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: ***Bà Nguyễn Thị H- SN: 1965***
Trú tại : X, P. Hàng Buồm, Q. Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
(Có mặt tại phiên tòa).

*** <u>Bị đơn</u>:** ***Bà Bùi Thị Đ- SN: 1966***
HKTT : Y, P.Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Trú tại: Z, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I, Theo đơn khởi kiện, lời khai và biên bản đối chất, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Tôi quen chị Bùi Thị Đ, trú tại: Z, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội là qua chị gái chị Đ là bà Bùi Thị X (SN1959. Trú tại T Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hoàn Kiếm , HN)

Ngày 6/7/2011tôi có cho bà Đ vay số tiền là 700.000.000đ(bảy trăm triệu đồng) để chị Đ kinh doanh nhà cửa. Khi vay tiền chúng tôi có viết giấy vay tiền, giấy vay tiền này do chính tay tôi viết. Việc vay nợ không có ai làm chứng.

Nội dung giấy vay tiền : Chúng tôi thỏa thuận thời gian vay là từ 30-45 ngày, chị Đ hứa chậm nhất là ngày 20/7/2011 sẽ trả tôi số tiền trên.

Theo thỏa thuận giấy vay tiền tôi không thỏa thuận tiền lãi. Tuy nhiên chị Đ đã hứa nếu bán xong nhà sẽ cho tôi một chút (cụ thể chưa rõ là bao nhiêu)

Tuy nhiên sau thời gian thỏa thuận trả tiền trong giấy vay trên, chị Đ vẫn không thanh toán cho tôi 1 đồng nào mặc cho tôi đã đòi nhiều lần. Lý do chị Đ chưa thanh toán là do chị Đ chưa bán được nhà. Sau năm 2011, tôi thỉnh thoảng đòi chị Đ thanh toán tiền thì có gặp cH chị Đ. Còn phía gia đình nhà tôi không ai biết việc này.

Nay tôi đề nghị chị Đ phải thanh toán cho tôi số tiền là 700.000.000đ theo giấy vay tiền trên. Tôi không yêu cầu tính lãi. Việc bà Đ cố tình không trả tiền vay nợ cửa tôi, tôi đã làm đơn ra Công an Quận Hoàn Kiếm giải quyết. Tuy nhiên công an Quận Hoàn Kiếm đã hướng dẫn tôi khởi kiện tại Tòa án nhân dân Hai Bà Trưng do đây là vụ án dân sự. Và tôi đã làm đơn khởi kiện Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, Tòa án Quận Hoàn Kiếm đã có thông báo số 13/TB ngày 20.10.2017 về việc trả lại đơn khởi kiện cho tôi vì bà Đ hiện nay đang ở số12, Ngõ 678 Bạch Đằng, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Tôi khẳng định tôi không quen biết chị Thanh như chị Đ trình bày. Do đó, tôi không cho chị Thanh vay tiền. Chị Đ đã vay tiền tôi theo giấy vay tiền ngày 06/7/2011 là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

II, Theo lời khai, biên bản đối chất bị đơn bà Bùi Thị Đ trình bày:

Tôi quen chị H qua chị gái tôi là Bùi Thị X (SN1959. Trú tại T Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hoàn Kiếm , HN) do chị H đến đó chơi.

Chị H cho biết có số tiền gửi ngân hàng nhà nước nhưng lãi thấp do đó có hỏi tôi nhờ giúp giới thiệu người vay với lãi cao. Tôi có quen chị Đỗ Kim T (SN:1959. Trú tại N Bạch Mai,Q.Hai Bà Trưng, HN). Chị T có vay gia đình tôi một số tiền và có trả mức lãi cao hơn mức ngân hàng nhà nước. Do vậy tôi có giới thiệu chị T đến gặp chị H để giao dịch việc vay nợ. Trước ngày 06.07.2011 tôi có biết việc chị T vay chị H 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Các bên có viết giấy vay tiền. Tôi có ký vào giấy vay tiền này với tư cách người làm chứng. Sau đó, giấy vay tiền này chị H cầm. Ngoài 3 chúng tôi, không ai biết việc vay tiền này. Sau đó đến ngày 06/7/2011 chị Thanh có nhu cầu vay thêm tiền nên đã gặp chị H và chị H đã đồng ý cho vay 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Tổng cộng hai đợt vay là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên theo giấy vay tiền, chị T xác nhận vay của chị H là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Vì chị Th hứa sau khi giải tỏa nhà sẽ trả thêm chị H 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Theo đề nghị của chị H tôi có viết giấy làm chứng vay tiền của chị T đối với chị H như các bên thỏa thuận là 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng). Tôi khẳng định giấy vay tiền ngày 06/7/2011 mà chị H nộp cho tòa án không phải nội dung tôi viết và chữ ký này không phải của tôi. Tôi đề nghị tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị H nộp lại tờ giấy vay tiền gốc để đi giám định. Tôi không

chấp nhận yêu cầu khởi kiện tôi của chị H đòi tôi trả chị 700.000.000đ. Tôi khẳng định chị H đến đòi tiền từ năm 2017.

Theo đơn đề nghị giám định ngày 04.3.01.2018 và biên bản lấy lời khai ngày 19.01.2018 đối với bà Bùi Thị Đ về yêu cầu giám định giấy vay tiền ngày 06/7/2011. Bà Đ yêu cầu ;

- Giám định tuổi mực viết trên tờ giấy
- Giám định xem trên tờ giấy vay tiền có tẩy xóa, viết chèn hay không?
- Giám định chữ viết của tôi trên tờ giấy (tôi đã nhận đủ số tiền trên, điện thoại,… chữ ký Bùi Thị Đ) có phải chữ viết của tôi hay không?

Ngày 08/5/2018, sau khi nhận được kết quả giám định số 22/C54-P5 ngày 12.4.2018 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát về Quyết định Trưng cầu giám định số 02/QĐTCGĐ ngày 19.1.2018 của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội và công văn số 224/C54-P5 ngày 13.4.2018 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát trả lời về việc xác định tuổi mực, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội đã cấp 2 văn bản trên cho bà Bùi Thị Đ theo yêu cầu của bà Đ.

Tòa án đã tống đạt cho bà Bùi Thị Đ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ không đến tòa án theo thông báo và không cho biết lý do vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú tại Công an phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội thì được biết bà Đ đã bán nhà không ở tại nhà số12, Ngõ 678 Bạch Đằng, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội khoảng hơn 1 tháng và khi đi không cho Công an biết nơi ở mới. Tòa án đã tiến hành xác minh tại công an P. Tràng Tiền, Q.Hoàn Kiếm, HN, nơi đăng ký HKTT của bà Đ tại Y, P.Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội thì được biết bà Đ đã bán nhà và chuyển đến ở Z, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Do đó Tòa án đã cho niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

III, Tại bản kết luận giám định số 22/C54-P5 ngày 12.4.2018 của viện khoa học Hình sự- Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- Không có dấu vết tẩy xóa, viết chèn trên giấy vay tiền.
- Các chữ viết " Tôi đã nhận đủ số tiền trên" và chữ ký, chữ viết "Bùi Thị Đ" dưới mục " Người vay" trên giấy vay tiền so với chữ ký , chữ viết Bùi Thị Đ gửi giám định cùng một người viết, ký ra.

Tại công văn số 224/C54-P5 Ngày 13.4.2018 của Viện khoa học kỹ thuật Hình sự- Tổng cục cảnh sát trả lời về yêu cầu trả lời xác định tuổi mực thì căn cứ khoản 2, điều 11 Luật giám định Tư pháp, Viện khoa học Hình sự từ chối giám định tuổi mực vì hiện nay chưa giám định tuổi mực được.

IV, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo cho chị Đỗ Kim T- SN 1959. Trú tại N Bạch Mai, Q.Hai Bà Trưng , HN theo lời khai của bà Bùi Thị Đ để ghi ý kiến xong tại địa chỉ trên không có ai tên Đỗ Kim T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà Bùi Thị Đ phải hoàn trả cho bà số tiền 700.000.000đ mà bà Đ

đã vay của bà được thể hiện tại giấy vay tiền ngày 06/7/2011 do bà viết và bà Đ ký tên và ghi xác nhận số tiền vay. Bà giữ nguyên lời khai trên đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án. Bà khẳng định bà không quen biết và cho bà Đỗ Kim T vay số tiền trên như bà Đ đã khai tại tòa án. Đến thời hạn phải trả tiền, bà đã nhiều lần gặp bà Đ để đòi tiền vay nhưng bà Đ đều khất hứa nhưng không trả. Tại phiên tòa bà vẫn khẳng định không tính lãi số tiền 700 triệu đồng mà bà Đ vay vì trước đó tại giấy vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất vay do bà Đ nói chỉ vay trong 1 thời gian ngắn, khi bán nhà xong thì có hứa cho bà một chút.

Tòa án công bố kết quả giám định tại Viện khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát và công văn kèm theo bà H không có ý kiến gì.

*** Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

1, về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án và xác định tư cách những người tham gia tố tụng. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự như tống đạt thông báo thụ lý vụ án , lấy lời khai, điều tra xác minh thu thập chứng cứ và hòa giải và quyết dịnh đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn không đến tòa án theo thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó, bị đơn lại bán nhà đi ở chỗ khác mà không thông báo cho Tòa án và chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã chuyển thông báo thụ lý vụ án, hồ sơ vụ án, Quyết định dân sự đưa vụ án ra xét xử đúng luật định. Tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, trình tự xét hỏi , tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử có bị kéo dài do bị đơn cố tình không chấp hành giấy báo của Tòa án nên bị kéo dài. Thái độ chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật về việc không chấp hành các giấy báo của tòa án. Vụ án có đủ điều kiện xét xử.

2. Về nội dung:

Ngày 06/7/2011 bà Nguyễn Thị H có cho bà Bùi Thị Đ vay số tiền: 700 triệu đồng để bà Đ dùng vào việc kinh doanh bất động sản. Thời hạn vay là 30-45 ngày, không tính lãi suất. Hai bên có viết giấy vay tiền, không có ai làm chứng. Tuy nhiên cho tới nay bà Đ vẫn chưa trả bà H số tiền vay trên mặc dù bà H nhiều lần đòi bà Đ phải trả bà 700 triệu đồng.

Tuy nhiên theo bà Bùi Thị Đ thì do bà H nói có gửi tiền trong ngân hàng nhà nước nhưng lãi suất thấp nên có nhờ bà Đ giới thiệu người vay với lãi suất cao do đó bà Đ đã giới thiệu bà H đến bà Đỗ Kim T. Các bên có viết giấy vay tiền và bà Đ chỉ ký tên với tư cách là người làm chứng. Bà Đ cho rằng, giấy vay tiền ngày 06.7.2011 mà bà H nộp cho Tòa án bà yêu cầu giám định vì không phải chữ ký của bà và giấy bị tẩy xóa, viết chèn.

Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng ngày 19.1.2018 đã ra quyết định giám định tại Viện khoa học Hình sự và Tổng cục Cảnh sát theo yêu cầu của bà Đ.

Ngày 12.4.2018/, Viện khoa học Hình sự- Tổng cục Cảnh sát đã có kết luận giám định số 22/C54-P5 Kết luận:

- Không có dấu vết tẩy xóa, viết chèn trên giấy vay tiền

- Các chữ viết " tôi đã nhận đủ số tiền"; "Bùi Thị Đ" trên giấy vay tiền là của bà Bùi Thị Đ.

- Từ chối giám định tuổi mực vì Viện khoa học Hình sự chưa giám định được tuổi mực.

Ngày 15.5.2018 và ngày 26.6.2018, tòa án tiến hành họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tống đạt hợp lệ.

Qua đó xác định được là bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Đ trả lại bà số tiền 700 triệu đồng theo giấy vay tiền ngày 06.07.2011 là có căn cứ pháp luật đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền vay là 700 triệu đồng.

Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 700 triệu đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà H số tiền dự phí đã nộp.

* Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đượcthẩm tra tại phiên tòa.

* Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ và lới phát biểu của kiểm sát viên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY

1, Về tố tụng:

Bị đơn Bà Bùi Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại Y Hai Bà Trưng, P.Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội nhưng đã bán nhà và hiện cư trú tại nhà Z, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ đã bán nhà và đi ở nơi khác không thông báo cho tòa án và công an phường Bạch Đằng nơi ở mới nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại khoản 1 điều 207; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bà Đ.

2, Về nội dung bản án: Theo lời khai và chứng cứ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì bà H có cho bà Đ vay số tiền 700 triệu đồng theo giấy vay tiền ngày 06.07.2018 do bà H viết. Bà Đ ký tên và viết xác nhận. Việc vay nợ không có người làm chứng. Nội dung giấy vay nợ thể hiện bà Đ vay tiền để kinh doanh bất động sản, không tính lãi số tiền vay, thời hạn vay là 30-45 ngày. Tuy nhiên quá thời hạn vay do bà Đ không trả tiền vay theo giấy vay nợ. Bà H đã nhiều lần đòi nợ bà Đ xong bà Đ không trả. Bà H nghi ngờ bà Đ có hành vi lừa đảo bà nên đã có đơn đề nghị Công an Quận Hoàn Kiếm xem xét. Công an Quận Hoàn Kiếm đã trả lại đơn và yêu cầu các bên đến Tòa án giải quyết theo trình tự dân sự. Do đó bà H đã khởi kiện tại tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng là nơi cư trú của bà Đ. Tại Tòa án, bà Đ đã yêu cầu Tòa án đi giám định trên giấy vay tiền mà bà H nộp có phải chữ ký và chữ viết xác nhận nợ của bà viết không, giấy

đó có bị tẩy xóa, viết chèn không và xác định tuổi mực ghi trên giấy vay nợ. Ngoài ra bà Đ cho rằng bà là người giới thiệu để bà H cho bà Đỗ Kim T (SN: N Bạch Mai,Q.Hai Bà Trưng , HN) vay tiền với lãi suất cao hơn lãi suất của Ngân hàng nhà nước, bà ký vào giấy với danh nghĩa là người làm chứng.

Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học Hình sự - Bộ công an ngày 19.01.2018 theo yêu cầu của Bà Bùi Thị Đ.

Ngày 12.4.2018 Viện khoa học Hình sự tổng cục cảnh sát – Bộ công an đã có kết luận giám định số 22/C54-P5 kết luận:

- Không có dấu vết tẩy xóa, viết chèn trên giấy vay tiền

- Các chữ viết " tôi đã nhận đủ số tiền trên" "Bùi Thị Đ" trên giấy vay tiền ngày 06.07.2011 là của bà Bùi Thị Đ.

Tại công văn số 224/C54-P5 ngày 13.4.2018 của Viện khoa học Hình sự tổng cục cảnh sát đã từ chối giám định tuổi mực vì hiện nay Viện chưa giám định được tuổi mực căn cứ vào khoản 2 điều 11- Luật giám định Tư pháp.

Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã tống đạt giấy báo ngày 24.05.2018 cho bà Đỗ Kim T (SN:1959. Trú tại N Bạch Mai,Q.Hai Bà Trưng , HN) như lời khai của bà Bùi Thị Đ nhưng tại địa chỉ đó không có ai tên là Đỗ Kim T.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Bùi Thị Đ không đến và không cho biết lý do vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Bùi Thị Đ có vay tiền của bà Nguyễn Thị H số tiền là 700 triệu đồng để vào việc kinh doanh bất động sản trong khoảng thời gian từ 30-45 ngày. Các bên không thỏa thuận lãi suất cho vay(theo giấy vay tiền ngày 06.7.2011). Hết thời hạn vay, bà H đến đòi bà Đ trả tiền nhưng bà Đ không thanh toán. Nay bà H khởi kiện bà Đ yêu cầu thanh toán số tiền vay trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H và buộc bà Đ phải thanh toán cho Bà H số tiền 700.000.000đ do các bên không thỏa thuận tính lãi suất trong thời kỳ vay và bà H không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xét.

-Về án phí: Bà H được hoàn trả lại số tiền dự phí đã nộp.

- Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải thanh toán cho bà H là 700.000.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐINH

- Căn cứ vào khoản 3 điều 26. Điều 208, điều 209, điều 210, điều 211, khoản 1 và điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ và điều 463, điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015.

- Căn cứ và khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30.12.2016. Mục II.1- 1.3 Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội ngày 30.12.2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Nguyễn Thị H đối với bà Bùi Thi Đ.

Buộc bà Bùi Thị Đ phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Đ không tự nguyện thanh toán số tiền nợ trên cho bà H, bà H có đơn xin thi hành án thì bà Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất cơ bản theo quyết định của Ngân Hàng nhà nước tương ứng với số tiền phải thi hành và thời gian chưa thi hành.

Về án phí:

+ Bà Bùi Thị Đ phải nộp 32.000.000đ(ba mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền dự phí đã nộp là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 00332 ngày 25.11.2017 của chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bà Nguyễn Thị H . Vắng mặt bà Bùi Thị Đ.

Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NƠI NHẬN :
- Các đương sự
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Sơn